Đáp án Đề thi Lớp 1

Bài giảng: "Hành trang cho người Phật tử" của TT Thông Lý (câu 1 đến câu 6)

1. **Chúng ta chuẩn bị hành trang gì đối với người Phật tử?**
    a. Từ
    b. Bi
    c. Hỷ
    d. Từ, Bi, Hỷ, Xả

2. **Nghiệp là gì? Có mấy loại nghiệp?**
    a. Hành động tạo tác lập đi lập lại nhiều lần, có 2 loại: nghiệp lành và dữ.
    b. Có ba loại nghiệp
    c. Có bốn loại nghiệp
    d. Cả ba đều đúng.

3. **Nếu chúng ta là người Phật tử, có tu, có thọ Tam quy, Ngũ giới, sau khi chết chúng ta sẽ đi về đâu?**
    a. Địa ngục
    b. Ngạ quỷ
    c. Súc sanh
    d. Người

4. **Nhân của địa ngục là gì?**
    a. Tham
    b. Sân
    c. Si
    d. Cả ba đều đúng

5. **Nhân của Ngạ quỷ là gì?**
    a. Ích kỷ
    b. Tham
    c. Sân
    d. Cả ba đều sai

6. **Cái gì đưa chúng ta đi tái sanh?**
    a. Ưa thích
    b. Thân ngũ uẩn
    c. Tâm ý
    d. Cả ba đều đúng

Bài giảng: "Thiền" của ĐĐ Quang Định (câu 7 đến câu 11)

7. Năm triền cái là gì?

a. Tham, sân, hôn trầm-thụy miên, trạo cử-hối quá, nghi
b. Tham, sân, hôn trầm-thụy miên, trạo cử-hối quá, si
c. Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh tinh tấn
d. Cả ba câu a, b, c đều đúng

8. Bát Chánh Đạo được phân loại như thế nào?

a. Nghiệp, định, tuệ
b. Tín, tấn, niệm, định, tuệ
c. Giới, định, tuệ
d. Câu b và c đều đúng

9. Tu thiền định có mục đích gì như trong phạm vi lớp học đã đề cập?

a. Để kềm chế 5 triền cái
b. Để làm căn bản cho thiền quán (tuệ quán)
c. Để an tịnh tâm dao động
d. Cả ba câu a, b, c đều đúng

10. Khi lâm chung, những hình ảnh (hiện tượng) gì xảy ra trong tâm người sắp mất?

a. Nghiệp, hiện tượng của nghiệp hiện ra
b. Hiện tượng tái sanh hiện ra
c. 5 trọng nghiệp, cận tử nghiệp, thường nghiệp, và túc nghiệp hiện ra
d. Cả ba câu a, b, c đều đúng

11. Tam vô lậu học là gì?

a. Tham, sân, si
b. Giới, định, tuệ
c. Vô thường, khổ, vô ngã
d. Cả ba câu a, b, c đều sai

Bài giảng: "Nghi Lễ Phật Giáo" của TT Nhật Trí (câu 12 đến câu 16)

12. Ngôn ngữ Việt Nam thuộc ngữ hệ:

a. Đơn âm
b. Đa âm
c. 2 câu trên đều đúng

13. Văn hóa ba miền Việt Nam, miền nào hay nhất?

a. Miền Bắc
b. Miền Nam
c. Miền Trung
d. Cả ba miền kết thành nét văn hóa đặc thù của Việt Nam

14. Tính chất nghi lễ nhằm đáp ứng:

a. Nhu cầu quần chúng phát khởi tín tâm
b. Làm rạng rỡ tôn giáo
c. Cả 2 câu trên đều sai

15. Tu học theo con đường Phật dạy:

a. Lợi ích cho riêng mình
b. Vì phúc lợi cho mọi người
c. Vì lợi ích cho mình và mọi người

16. Sự có mặt và tồn tại nền giáo lý Phật giáo:

a. Cho những dân tộc theo Phật giáo
b. Cho những nhóm người
c. Cho tất cả chúng sinh thành Phật

Bài Thảo Luận: "Học và Tu" của TT Minh Tuệ (câu 17 đến câu 21)

17. Học Phật Pháp quan trọng là :

a. Đọc nhiều Kinh Sách
b. Nghe thuyết Pháp nhiều
c. Lắng nghe, suy nghĩ và thực hành Chánh Pháp
d. Phải có đủ thiện duyên sức khỏe, sáng suốt và trí nhớ.

18. Tham dự Khóa Tu Học này tại San Diego, thu hoạch quan trọng là gì ?

a. Gieo duyên Tình Pháp Duyên Tăng
b. Chia sẻ Phật Pháp và kinh nghiệm hành trì
c. Sự hiện diện là đóng góp cho Giáo Hội
d. Thực tập hạnh xuất gia trọn vẹn 4 ngày.

19. Có người bảo: già rồi lo chuyên tu chứ còn học gì nổi nữa:

a. Phải rồi, sức yếu suy, đâu còn bao nhiêu lâu nữa, chuyên tu mới quyết định giải thoát
b. Sai – đó là ngụy biện của những ai lười biếng giải đãi.
c. Tùy căn cơ hoàn cảnh, nhiều hoặc ít nhưng học và tu luôn gắn liền với nhau
d. Ngài Bàn Đặc học chỉ một câu, Ngài Huệ Năng không biết chữ, lo tu đi chứ học nhiều loạn trí và thêm kiến chấp, tranh cãi.

20. Pháp môn là gì?

a. Phương pháp, phương tiện tu đưa đến giác ngộ, giải thoát
b. Cửa ngõ vào Đạo
c. Vào chùa xem tu sỹ tu theo cách nào rồi lựa ra một cách mình thích nhất như niệm Phật, tụng kinh, công quả hoặc lạy sám
d. Pháp môn là do Bổn Sư truyền trao và quyết định, Bổn Sư dạy sao thực hành theo vậy là đủ.

21. Thiền Tịnh song tu nghĩa là gì?

a. Ghi danh và tham dự đều đặn các trung tâm và Đạo Tràng cả Thiền Tông lẫn Tịnh Độ
b. Nghiên cứu cả 2 Tông Phái: Thiền Tông và Tịnh Độ
c. Mỗi ngày có thời gian hành trì cả 2: sáng ngồi thiền, chiều niệm Phật
d. Hiểu và thực hành phối hợp, dung thông Thiền và Tịnh trong các thời khóa và sinh hoạt hằng ngày .

Bài thảo luận: "Tam Quy Ngũ Giới và ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày" (câu 22 đến câu 26)

22. Tam Bảo có từ lúc nào – Tính theo thời kỳ giáo hóa của Đức Phật Thích Ca:

a. Kể từ khi Bồ Tát Tất Đạt Đa thành Phật tại Bồ Đề Đạo Tràng
b. Sau khi Đức Phật chuyển Pháp Luân tại vườn Lộc Uyển
c. Khi có Tịnh Xá Trúc Lâm và Chư Tăng an cư
d. Khi Đức Phật chấp nhận nữ giới gia nhập vào Giáo đoàn

23. Như thế nào mới xứng đáng chính danh là người Phật tử:

a. Đã thọ Tam Quy Ngũ Giới
b. Được cấp bằng chứng nhận Quy Y và trân trọng giữ gìn kỹ bằng đó
c. Được chư Tăng làm Lễ Quy y Tam Bảo và vâng giữ giới pháp đã thọ
d. Tự mình học hỏi, kính trọng Tam Bảo và tu tập theo Chánh Pháp

24. Người biết về Giới luật phạm giới so với người không biết về Giới luật phạm cùng giới đó, ai sẽ nhận quả báo nhiều hơn?

a. Người biết về giới luật chịu nặng hơn vì tri pháp mà phạm pháp
b. Ngang bằng nhau luật nhân quả nghiệp báo rất công bằng
c. Người nào quy y Phật Bồ Tát sẽ được Phật Bồ Tát cứu giúp mà thoát khỏi nghiệp báo
d. Người biết về Giới luật chịu nhẹ hơn vì bất đắc dĩ mới phạm và có tàm quý.

25. Nếu Phật tử nhận thấy rằng Thầy mình hoặc tu sĩ phạm giới thì nên làm gì?

a. Tìm cơ hội gặp để tìm hiểu, hỏi rõ, nêu rõ ý kiến và lời khuyên
b. Vẫn nên kính trọng họ nhưng xa lành
c. Cùng hợp ý các Phật tử khác tạo áp lực cho vị ấy ra khỏi chùa vì giả tu, làm hư Đạo
d. Coi như không có gì xảy ra, học Giáo Pháp và cái gì tốt thì học – Y pháp bất y nhân.

26. Lời nói chân chánh có nghĩa là:

a. Luôn nói đúng với sự thật, cho dù mích lòng
b. Nói đúng Pháp và xem xét có lợi lạc cho người nghe
c. Luôn nói lời êm dịu để người nghe được vui
d. Thường xuyên giảng dạy Đạo lý và chỉ bảo người khác.